

PHỤ LỤC II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT, BẢO VỆ THỰC VẬT, CHĂN NUÔI, THÚ Y VÀ THỦY SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐƯỢC ỦY QUYỀN CHO GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (đã ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 14/4/2026)					
a	LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT					
1	Cấp, cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói					
1.1	Cấp mới	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không kể thời gian khắc phục	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Trạm phân công công chức thực hiện	Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa	01 ngày
			Bước 3	- Công chức xử lý hồ sơ - Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu tổ chức kiểm tra thực tế và lập Biên bản kiểm tra vùng trồng theo Phụ lục V hoặc Biên bản kiểm tra cơ sở đóng gói theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 38/2026/NĐ-CP - Trường hợp kiểm tra thực tế đạt yêu cầu: công chức xử lý hồ sơ hoàn thiện hồ sơ, tham mưu Quyết định trình lãnh đạo Trạm xem xét. - Trường hợp kết quả kiểm tra	Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa	08 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
				<p>thực tế không đạt yêu cầu:</p> <p>+ Tham mưu thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân để thực hiện khắc phục các điểm không phù hợp và yêu cầu báo cáo kết quả khắc phục.</p> <p>+ Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả khắc phục đạt yêu cầu, Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu kiểm tra thực tế và cấp mã số vùng trồng hoặc mã số cơ sở đóng gói; trường hợp không cấp thì tham mưu văn bản thông báo và nêu rõ lý do.</p>		
			Bước 4	Lãnh đạo Trạm xem xét kết quả, trình lãnh đạo Chi cục	Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa	01 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT ký duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
1.2	Cấp lại	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,125 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Trạm phân công công chức thực hiện	Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa	0,125 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa	01 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Trạm xem xét kết quả, trình lãnh đạo Chi cục	Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa	0,125 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,25 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT ký duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,125 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
2	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,125 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Trạm phân công công chức thực hiện	Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa	0,125 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa	01 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Trạm xem xét kết quả, trình lãnh đạo Chi cục	Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa	0,125 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,25 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT ký duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,125 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Bảo vệ thực vật	10 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Bảo vệ thực vật	1,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	1,25 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT ký duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Bảo vệ thực vật	10 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Bảo vệ thực vật	1,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	1,25 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT ký duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
5	Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Bảo vệ thực vật	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Bảo vệ thực vật	2,75 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT ký duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
6	Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	3,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	0,75 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT ký duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
b	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT					
1	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính					
1.1	<i>Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng</i>	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	06 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	01 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT ký duyệt quyết định thành lập hội đồng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Hội đồng thẩm định cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Hội đồng thẩm định	05 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			Bước 9	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	03 ngày
			Bước 10	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 12	Lãnh đạo Sở NN&MT ký duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,75 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
1.2	<i>Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng</i>	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	2,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	0,75 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT ký duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
2	Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	3,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	0,75 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT ký duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
3	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện đối với giống cây trồng	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	3,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	0,75 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT ký duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
4	Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	13 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	01 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT ký duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
5	Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	3,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	0,75 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT ký duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
6	Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	13 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức kiểm tra	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	09 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	01 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT ký duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
7	Cấp phép nhập khẩu giống cây	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
	trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giống cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng)	sơ hợp lệ	Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	06 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	01 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT ký duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
8	Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục nguồn gen giống	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	06 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	01 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
	cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại		Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT ký duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
9	Công nhận các tiêu chuẩn Thực hành nông nghiệp tốt khác (GAP khác) cho áp dụng để được hưởng chính sách hỗ trợ trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản					
<i>Áp dụng cho trường hợp của lĩnh vực trồng trọt</i>	Thời gian thực hiện: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày	
		Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày	
		Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	14 ngày	
		Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	01 ngày	
		Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	02 ngày	
		Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT ký duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (Theo Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 04/3/2026; Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 18/3/2026)					
a	LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Bảo vệ thực vật	15,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Bảo vệ thực vật	1,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND	VP UBND tỉnh	02 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
				xử lý		
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 12	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Bảo vệ thực vật	15,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Bảo vệ thực vật	1,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	02 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	01 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			Bước 12	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
3	Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Bảo vệ thực vật	08 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Bảo vệ thực vật	01 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	1,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 12	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
4	Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trông trợ	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trông trợ	14 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trông trợ	01 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trông trợ và Bảo vệ thực vật	01 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển Lãnh đạo VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 12	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
5	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trông trợ	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trông trợ	02 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
		chức, cá nhân	Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	0,75 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT ký duyệt quyết định thành lập thẩm định, kiểm tra thực tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Thẩm định, tổ chức kiểm tra thực tế	Hội đồng thẩm định	05 ngày
			Bước 9	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	04 ngày
			Bước 10	Lãnh đạo phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	01 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày
			Bước 12	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 13	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 14	Vào sổ đến chuyển Lãnh đạo VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 15	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 16	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 17	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,75 ngày
			Bước 18	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 19	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 20	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón					
6.1	<i>Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn; thay đổi về địa điểm sản xuất phân bón; thay đổi về loại phân bón, dạng phân bón, công suất sản xuất trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón</i>	<i>20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)</i>	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	02 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	0,75 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT ký duyệt quyết định thành lập thẩm định, kiểm tra thực tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Thẩm định, tổ chức kiểm tra thực tế	Hội đồng thẩm định	05 ngày
			Bước 9	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	04 ngày
			Bước 10	Lãnh đạo phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	01 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày
			Bước 12	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 13	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 14	Vào sổ đến chuyên Lãnh đạo VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 15	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,25 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			Bước 16	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 17	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,75 ngày
			Bước 18	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 19	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 20	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
6.2	<i>Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận</i>	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,25 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyên Lãnh đạo VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,75 ngày
			Bước 12	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)	
b	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT						
1	Cấp, cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng						
1.1	<i>Trường hợp cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng</i>	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày	
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày	
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ			
			-	Trường hợp HS đáp ứng điều kiện	Phòng Trồng trọt	14 ngày	
			-	Trường hợp HS không đáp ứng điều kiện	Phòng Trồng trọt	05 ngày	
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	01 ngày	
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày	
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày	
			*	Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện			
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày	
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển Lãnh đạo VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày	
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,25 ngày	
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,75 ngày	
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,25 ngày	
Bước 12	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	0,25 ngày				
Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày				
Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành	Không quy định				

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
					chính công tỉnh/xã	
			*	Trường hợp không đáp ứng đủ điều kiện phải bổ sung hồ sơ		
			Bước 7	Chuyển văn bản cho tổ chức	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
			Bước 9	Bổ sung hoàn hiện hồ sơ	Tổ chức	03 tháng không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ
			Bước 10	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trông trợ	06 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trông trợ	01 ngày
			Bước 12	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trông trợ và Bảo vệ thực vật	0,75 ngày
			Bước 13	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 14	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và MT	0,25 ngày
			Bước 15	Vào sổ đến chuyển Lãnh đạo VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 16	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 17	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,75 ngày
			Bước 18	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 19	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 20	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 21	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
1.2	<i>Trường hợp cấp lại Quyết định công</i>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
	<i>nhận tổ chức khảo nghiệm</i>	hồ sơ hợp lệ	Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	1,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,25 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển Lãnh đạo VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,75 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 12	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
			2	Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc		
2.1	<i>Trường hợp chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ nhằm mục đích công cộng, phi</i>	12 ngày làm việc	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	06 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	01 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
	<i>thương mại, phục vụ nhu cầu quốc phòng, an ninh, an ninh lương thực và dinh dưỡng cho nhân dân hoặc đáp ứng các nhu cầu cấp thiết của xã hội như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, ô nhiễm môi trường trên diện rộng</i>		Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển Lãnh đạo VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 12	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
2.2	<i>Trường hợp chuyển giao bất buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ cho người có nhu cầu và năng lực sử dụng giống cây trồng không đạt được thỏa thuận với người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng về việc ký kết hợp đồng sử dụng</i>	30 ngày làm việc	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về tổ chức, cá nhân	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	
			Bước 8	Người nắm độc quyền sử dụng	Tổ chức, cá nhân	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
	<i>giống cây trồng mặc dù trong 12 tháng (trừ trường hợp bất khả kháng) đã cố gắng thương lượng với mức giá và các điều kiện thương mại thoả đáng và người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng bị coi là thực hiện hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm theo quy định của pháp luật về cạnh tranh</i>			giống cây trồng phải trả lời bằng văn bản.		
			Bước 9	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	Không quy định
			Bước 10	Lãnh đạo phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	
			Bước 11	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
			Bước 12	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
			Bước 13	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	
			Bước 14	Vào sổ đến chuyển Lãnh đạo VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	
			Bước 15	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	
			Bước 16	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	
			Bước 17	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	
			Bước 18	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	
			Bước 19	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	
Bước 20	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã				
3	Sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của quyết định chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	1,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyên Lãnh đạo VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 12	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
4	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	Quyết định cấp Thẻ giám định viên: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	05 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	01 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyên lãnh đạo Văn phòng UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,5 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			*	Trường hợp hồ sơ hợp lệ		
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	2,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 12	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
			*	Trường hợp hồ sơ không hợp lệ		
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND ký thông báo	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 12	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 13	Người yêu cầu cấp Thẻ giám định viên sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối	Cá nhân	30 ngày không tính vào thời gian thực hiện TTHC
			Bước 14	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 15	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,75 ngày
			Bước 16	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 17	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 18	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
5	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng					
5.1	<i>Trường hợp 1:</i> - Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng bị mất, bị lỗi, bị hỏng (rách, bản, phai)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	02 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét kết	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
	<p>mở v.v...) đến mức không sử dụng được;</p> <p>- Thông tin được ghi nhận trong Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng có sự thay đổi về họ tên, địa chỉ thường trú, số Căn cước công dân và chuyên ngành giám định của người được cấp Thẻ</p>			quả, trình LĐ Chi cục		
		Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày	
		Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày	
		Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày	
		Bước 8	Vào sổ đến chuyển lãnh đạo Văn phòng UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày	
		Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,5 ngày	
		*	Trường hợp hồ sơ hợp lệ			
		Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	1,5 ngày	
		Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,5 ngày	
		Bước 12	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	0,5 ngày	
		Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày	
		Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định	
		*	Trường hợp hồ sơ không hợp lệ			
		Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày	
		Bước 11	Lãnh đạo VP UBND ký thông báo	VP UBND tỉnh	0,5 ngày	
		Bước 12	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày	
	Bước 13	Người yêu cầu cấp Thẻ giám định viên sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối	Cá nhân	01 tháng không tính vào thời gian thực hiện TTHC		
	Bước 14	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày		
	Bước 15	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,25 ngày		
	Bước 16	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	0,25 ngày		

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			Bước 17	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 18	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
5.2	<i>Trường hợp 2: Trường hợp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gây ra:</i>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của người được cấp Thẻ	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	01 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển lãnh đạo Văn phòng UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 12	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
6	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây	Kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi người	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
	trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	được cấp Thẻ có ý kiến: 13 ngày làm việc		thực hiện		
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	04 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	01 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển lãnh đạo Văn phòng UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	1,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND ký thông báo	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 12	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 13	Người được cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng có ý kiến	Tổ chức, cá nhân	13 ngày làm việc không tính vào thời gian thực hiện TTHC
			Bước 14	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	1,5 ngày
			Bước 15	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 16	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	0,75 ngày
			Bước 17	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 18	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
			7	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám	Quyết định cấp Giấy chứng nhận tổ	Bước 1

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)		
	định quyền đối với giống cây trồng	chức giám định quyền đối với giống cây trồng: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày		
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	05 ngày		
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	01 ngày		
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày		
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày		
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày		
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày		
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,5 ngày		
			*	<i>Trường hợp hồ sơ hợp lệ</i>				
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	2,5 ngày		
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	01 ngày		
			Bước 12	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	0,5 ngày		
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày		
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định		
			*	<i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ</i>				
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	01 ngày		
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND ký thông báo	VP UBND tỉnh	0,5 ngày		
			Bước 12	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày		
			Bước 13	Tổ chức nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối	Tổ chức	01 tháng không tính vào thời gian thực hiện TTHC		

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			Bước 14	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 15	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,75 ngày
			Bước 16	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 17	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 18	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
8	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng					
8.1	<p><i>Trường hợp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng bị lỗi; - Có sự thay đổi liên quan đến các thông tin đã được ghi nhận trong Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo quy định tại điểm c1 khoản 2 Điều 113 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP 	<p>Quyết định Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p>	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	02 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và MT	0,5 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			*	<i>Trường hợp hồ sơ hợp lệ</i>		
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	1,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 12	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
					chính công tỉnh/xã	
			*	<i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ</i>		
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND ký thông báo	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 12	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 13	Tổ chức nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối	Tổ chức	01 tháng không tính vào thời gian thực hiện TTHC
			Bước 14	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 15	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 16	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 17	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 18	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
8.2	<i>Trường hợp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã cấp Giấy chứng nhận gây ra</i>	05 ngày làm việc làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	01 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân	0,25 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
					tỉnh	
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 12	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
9	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi tổ chức được cấp Giấy chứng nhận có ý kiến: 13 ngày làm việc	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	04 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	01 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	1,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND ký thông báo	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 12	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			Bước 13	<i>Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận có ý kiến</i>	Tổ chức, cá nhân	13 ngày làm việc không tính vào thời gian thực hiện TTHC
			Bước 14	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	1,5 ngày
			Bước 15	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 16	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	0,75 ngày
			Bước 17	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 18	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHĂN NUÔI

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC (ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	<p>- Trường hợp 1: Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung: 18 ngày làm</p> <p>- Trường hợp 2: Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng: 08 ngày.</p>	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	Trường hợp 1: 13 ngày Trường hợp 2: 04 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	Trường hợp 1: 01 ngày Trường hợp 2: 01 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trường hợp 1: 02 ngày Trường hợp 2: 01 ngày

			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	03 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	01 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
3	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	10 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	06 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày

			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
4	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước	15 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	11 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LD Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
5	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu	15 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày

			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	11 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
6	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	05 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	03 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

7	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	10 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	06 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
8	Kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	03 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	01 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày

			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
9	Giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	03 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	01 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	20 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	15 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày

			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	03 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	01 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	20 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày

			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	15ngày			
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày			
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày			
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày			
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày			
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định			
			13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	03 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25ngày
						Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản				01 ngày			
Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản				0,25 ngày			
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục				0,5 ngày			
Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường				0,5 ngày			
Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường				0,25 ngày			
Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã				Không quy định			

C. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY SẢN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC (ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
I	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC CẤP TỈNH					
1	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản	16 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	13 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó GD Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
2	Cấp giấy phép nhập khẩu tàu cá, thuê tàu trần	07 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	05 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó GD Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày

			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
3	Cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	Trường hợp 1: Cấp mới là 04 ngày; Trường hợp 2: Cấp lại 02 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	TH1: 0,125 ngày TH2: 01 giờ
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 0,25 ngày TH2: 01 giờ
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 01 ngày TH2: 04 giờ
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 0,25 ngày TH2: 01 giờ
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	TH1: 0,25 ngày TH2: 01 giờ
			Bước 6	Phó GD Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	TH1: 0,25 ngày TH2: 01 giờ
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	TH1: 0,125 ngày TH2: 01 giờ
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	TH1: 0,125 ngày TH2: 01 giờ
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	TH1: 0,25 ngày TH2: 01 giờ
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	TH1: 0,25 ngày TH2: 01 giờ
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình kí	VP UBND tỉnh	TH1: 0,25 ngày TH2: 01 giờ
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	TH1: 0,25 ngày TH2: 02 giờ
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	TH1: 0,125 ngày TH2: 01 giờ

			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
4	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	16 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	13 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó GD Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
5	Cấp, cấp lại Giấy phép nhập khẩu giống thủy sản không có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	Trường hợp 1: Cấp mới là 04 ngày; Trường hợp 2: Cấp lại 02 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	TH1: 0,125 ngày TH2: 01 giờ
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 0,25 ngày TH2: 01 giờ
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 01 ngày TH2: 04 giờ
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 0,25 ngày TH2: 01 giờ
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	TH1: 0,25 ngày TH2: 01 giờ
			Bước 6	Phó GD Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	TH1: 0,25 ngày TH2: 01 giờ
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	TH1: 0,125 ngày TH2: 01 giờ

			Bước 8	Vào sổ đến chuyên VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	TH1: 0,125 ngày TH2: 01 giờ
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	TH1: 0,25 ngày TH2: 01 giờ
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	TH1: 0,25 ngày TH2: 01 giờ
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình kí	VP UBND tỉnh	TH1: 0,25 ngày TH2: 01 giờ
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	TH1: 0,25 ngày TH2: 02 giờ
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	TH1: 0,125 ngày TH2: 01 giờ
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
6	Cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (vì mục đích bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu, hợp tác quốc tế)	15 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	12 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 7	Phó GD Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 8	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

7	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá (đối với cơ sở đăng kiểm tàu cá trên địa bàn quản lý trừ cơ sở đăng kiểm tàu cá thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý)	+Cấp mới: 05 ngày + Cấp lại: 03 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Cấp mới 0,25 ngày Cấp lại 0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	Cấp mới 0,5 ngày Cấp lại 0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	Cấp mới 2,5 ngày Cấp lại 1,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	Cấp mới 0,5 ngày Cấp lại 0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	Cấp mới 01 ngày Cấp lại 0,5 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	Cấp mới 0,25 ngày Cấp lại 0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
8	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	03 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	1,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

9	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)	+Cấp mới: 09 ngày + Cấp lại: 03 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Cấp mới 0,25 ngày Cấp lại 0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	Cấp mới 0,5 ngày Cấp lại 0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	Cấp mới 6,5 ngày Cấp lại 0,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	Cấp mới 0.5 ngày Cấp lại 0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	Cấp mới 01 ngày Cấp lại 0,5 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	Cấp mới 0,25 ngày Cấp lại 0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
10	Công bố mở cảng cá loại I, loại II	05 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,25 ngày
			Bước 6	Phó GD Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	0,25 ngày

			Bước 8	Vào sổ đến chuyên VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình kí	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 12	Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	LĐ UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
11	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	+Cấp mới: 05 ngày + Cấp lại: 03 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Cấp mới 0,25 ngày Cấp lại 0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	Cấp mới 0,5 ngày Cấp lại 0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	Cấp mới 2,5 ngày Cấp lại 1,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	Cấp mới 0,5 ngày Cấp lại 0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	Cấp mới 01 ngày Cấp lại 0,5 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	Cấp mới 0,25 ngày Cấp lại 0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
12	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản	06 ngày làm việc	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày

	theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân		Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	4,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
13	Cấp, cấp lại Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (hoạt động trên nội địa thuộc phạm vi quản lý từ 02 xã, phường trở lên và cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	05 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	2,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
14	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên)	35 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày

			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	31 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
			Bước 6	Phó GD Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
15	Sửa đổi bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc đại bản từ hai huyện trở lên)	<p>Trường hợp 1: sửa đổi, bổ sung vị trí ranh giới khu vực địa lý được giao, phạm vi quyền được giao, phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản là 35 ngày</p> <p>Trường hợp 2: hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng 05 ngày</p>	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	TH1: 0,5 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 0,5 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 31 ngày TH2: 02 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 0,5 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	TH1: 01 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 6	Phó GD Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	TH1: 01 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	TH1: 0,5 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
16	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải	+ Cấp mới: 03 ngày + Cấp lại: 02 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Cấp mới 0,25 ngày Cấp lại 0,25 ngày

	hoán tàu cá		Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	Cấp mới 0,25 ngày Cấp lại 0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	Cấp mới 1,5 ngày Cấp lại 0,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	Cấp mới 0,25 ngày Cấp lại 0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	Cấp mới 0,25 ngày Cấp lại 0,5 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	Cấp mới 0,25 ngày Cấp lại 0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
			17	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	02 ngày	Bước 1
Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản				0,25 ngày
Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản				0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản				0,25 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục				0,5 ngày
Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục				0,25 ngày

			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
18	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá Việt Nam	02 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
19	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	+ Cấp mới: 09 ngày + Cấp lại: 02 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	TH1: 0,25 ngày TH2: 0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 0,5 ngày TH2: 0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 6,5 ngày TH2: 0,5 ngày

			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 0,5 ngày TH2:0.25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	TH1: 01 ngày TH2:0,5 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	TH1: 0,25 ngày TH2:0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
20	Xóa đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	<p>- TH1:Đối với tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản bán, tặng, cho, thừa kế: 01 ngày làm việc,</p> <p>- TH2: Đối với tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản phá hủy, phá dỡ: 03 ngày làm việc,</p> <p>- TH3: Đối với tàu cá Việt Nam xuất khẩu, viện trợ: 01 ngày làm việc,</p> <p>-TH4: Đối với tàu bị chìm đắm do tai nạn không thể trục vớt: 30 ngày kể từ ngày tàu bị chìm đắm;</p> <p>-TH5 Đối với tàu cá vi phạm khai thác thủy sản bất hợp</p>	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	01 giờ
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	01 giờ
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 03 giờ TH2: 2,5 ngày TH3: 03 giờ TH4: 29,5 ngày TH5: 29,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	01 giờ
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	01 giờ
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	01 giờ

		pháp 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản về việc tàu cá đã bị bắt giữ, tịch thu và phá hủy	Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
21	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	02 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
22	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	02 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày

			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
II	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC CẤP CÃ					
1	Công bố mở cảng cá loại 3	05 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công công chức thực hiện	Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	0,5 ngày
			Bước 3	Xử lý hồ sơ	Công chức Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	01 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo thẩm định trình UBND	Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	0,5 ngày
			Bước 5	Phân công công chức thực hiện	Lãnh đạo VP UBND cấp Xã/phường	0,5 ngày
			Bước 6	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND xã/phường	0,5 ngày
			Bước 7	Trình ký	Lãnh đạo VP UBND cấp xã/phường	0,5 ngày
			Bước 8	Lãnh đạo UBND xã/phường ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã/phường	0,5 ngày
			Bước 9	Phát hành văn bản	Văn thư UBND cấp xã/phường	0,5 ngày
			Bước 10	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền	- Trường hợp 1: Đối với trường hợp thay	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày

quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Trường hợp 2: Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: 35 ngày	Bước 2	Lãnh đạo Phân công công chức thực hiện	Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
		Bước 3	Xử lý hồ sơ	Công chức Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Trường hợp 1: 01 ngày Trường hợp 2: 28 ngày
		Bước 4	Lãnh đạo thẩm định trình UBND	Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
		Bước 5	Phân công công chức thực hiện	Lãnh đạo VP UBND cấp Xã/phường	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
		Bước 6	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND xã/phường	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
		Bước 7	Trình ký	Lãnh đạo VP UBND cấp xã/phường	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
		Bước 8	Lãnh đạo UBND xã/phường ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã/phường	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
		Bước 9	Phát hành văn bản	Văn thư UBND cấp xã/phường	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
		Bước 10	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

3	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng(thuộc địa bàn quản lý)	35 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công công chức thực hiện	Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	0,5 ngày
			Bước 3	Xử lý hồ sơ	Công chức Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	28 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo thẩm định trình UBND	Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	0,5 ngày
			Bước 5	Phân công công chức thực hiện	Lãnh đạo VP UBND cấp Xã/phường	0,5 ngày
			Bước 6	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND xã/phường	0,5 ngày
			Bước 7	Trình ký	Lãnh đạo VP UBND cấp xã/phường	0,5 ngày
			Bước 8	Lãnh đạo UBND xã/phường ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã/phường	0,5 ngày
			Bước 9	Phát hành văn bản	Văn thư UBND cấp xã/phường	0,5 ngày
			Bước 10	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
4	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	05 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công công chức thực hiện	Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	0,5 ngày
			Bước 3	Xử lý hồ sơ	Công chức Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	01 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo thẩm định trình UBND	Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	0,5 ngày

			Bước 5	Phân công công chức thực hiện	Lãnh đạo VP UBND cấp Xã/phường	0,5 ngày
			Bước 6	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND xã/phường	0.5 ngày
			Bước 7	Trình ký	Lãnh đạo VP UBND cấp xã/phường	0,5 ngày
			Bước 8	Lãnh đạo UBND xã/phường ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã/phường	0,5 ngày
			Bước 9	Phát hành văn bản	Văn thư UBND cấp xã/phường	0,5 ngày
			Bước 10	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
5	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	10 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công công chức thực hiện	Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	0,5 ngày
			Bước 3	Xử lý hồ sơ	Công chức Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	06 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo thẩm định trình UBND	Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	0,5 ngày
			Bước 5	Phân công công chức thực hiện	Lãnh đạo VP UBND cấp Xã/phường	0,5 ngày
			Bước 6	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND xã/phường	0.5 ngày
			Bước 7	Trình ký	Lãnh đạo VP UBND cấp xã/phường	0,5 ngày
			Bước 8	Lãnh đạo UBND xã/phường ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã/phường	0,5 ngày
			Bước 9	Phát hành văn bản	Văn thư UBND cấp xã/phường	0,5 ngày

			Bước 10	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
--	--	--	---------	-------------	---	----------------

D. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC THÚ Y

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC (ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
I	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC CẤP TÍNH					
1	Cấp Chứng chỉ hành nghề thú y	05 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	03 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LD Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
2	Gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y	03 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày

			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	01 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	08 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	5,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

4	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	08 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	5,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký	05 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	03 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày

			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
6	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	<p>Trường hợp 1: hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y gồm: động vật thủy sản khỏe mạnh; kết quả xét nghiệm âm tính với tác nhân gây bệnh; phương tiện vận chuyển và việc tiêu độc khử trùng đạt yêu cầu: 03 ngày làm việc</p> <p>Trường hợp 2: Đối với trường hợp kiểm dịch động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở nuôi trồng thủy sản an toàn dịch bệnh hoặc được giám sát dịch bệnh vật chuyên: 01 ngày làm việc</p>	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	TH 1: 0,25 ngày TH 2: 0,125 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	TH 1: 0,5 ngày TH 2: 0,125 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	TH 1: 02 ngày TH 12: 0.5 ngày
			Bước 4	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục	TH 1: 0,25 ngày TH 2: 0,25 ngày
			Bước 5	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	08 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	05 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày

			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
8	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)	08 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	5,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin) trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký	05 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	03 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày

			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	08 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	5,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)	05 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	03 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản		Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	5,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày

12	xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	08 ngày	Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
13	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y	03 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	01 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
14	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	08 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	5,5 ngày

			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
15	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	05 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	03 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
16	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán	08 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày

	thuốc thú y		Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	5,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
			17	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	Trường hợp 1: 05 ngày Đối với động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y: Trường hợp 2: 01 ngày Đối với động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có	Bước 1
Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y				TH 1: 0,5 ngày TH 2: 0,125 ngày
Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y				TH1:02 ngày TH2: 0.5 ngày
Bước 4	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục				TH 1:0,25 ngày TH 2: 0,25 ngày

		mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vaccin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định	Bước 5	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
--	--	---	--------	-------------	---	----------------